

Số: 26

Ngày 04/7/2022

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

VĂN BẢN MỚI

- Cách thức giải quyết công việc của Chính phủ.
- Các kênh cung cấp thông tin của cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng.
- Bộ chỉ số đánh giá chất lượng thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến.
- Thay đổi hồ sơ thiết kế kiểm tra chất lượng phương tiện giao thông đường sắt.
- Lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc lần đầu là 300.000 đồng/chứng chỉ.
- Thi nâng ngạch kế toán viên cao cấp phải từng tham gia 02 đề tài nghiên cứu khoa học.
- Phí cấp giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe ô tô dưới 10 chỗ 90.000 đồng/giấy.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với biên tập viên, phóng viên, biên dịch viên và đạo diễn truyền hình thuộc chuyên ngành thông tin và truyền thông.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

- Quy định chế độ thông tin, báo cáo phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ?
- Thời hạn các bộ, cơ quan, địa phương báo cáo tình hình, kết quả thực hiện chương trình công tác, gửi Văn phòng Chính phủ?
- Cách thức giải quyết công việc của Chính phủ?
- Trách nhiệm giải quyết công việc của thành viên Chính phủ?

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. CÁCH THỨC GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC CỦA CHÍNH PHỦ

Ngày 18/6/2022, Chính phủ ban hành Nghị định 39/2022/NĐ-CP về việc ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ.

Theo đó, Chính phủ làm việc theo nguyên tắc: Mọi hoạt động của Chính phủ phải tuân thủ quy định của Hiến pháp và pháp luật, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ; đề cao trách nhiệm cá nhân và nêu gương của thành viên Chính phủ, người đứng đầu các bộ, cơ quan, địa phương, mỗi nhiệm vụ chỉ giao cho một người chủ trì và chịu trách nhiệm; thực hiện phân công, phân cấp, phân quyền, ủy quyền theo quy định của pháp luật, cá thể hóa trách nhiệm gắn với tăng cường giám sát, kiểm tra và kiểm soát quyền lực, phát huy tính chủ động, sáng tạo của người đứng đầu bộ, cơ quan, địa phương; công khai, minh bạch, đổi mới hoạt động của Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan hành chính nhà nước các cấp...

Chính phủ giải quyết công việc thông qua các cách thức sau: Thảo luận và quyết nghị tại phiên họp Chính phủ; Quyết nghị bằng phiếu lấy ý kiến các thành viên Chính phủ trong trường hợp Chính phủ không họp. Quyết nghị của Chính phủ phải được quá nửa tổng số thành viên Chính phủ biểu quyết tán thành. Trong trường hợp biểu quyết ngang

nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Thủ tướng Chính phủ đã biểu quyết.

Một số vấn đề Chính phủ thảo luận và quyết nghị như sau: Đề nghị của Chính phủ về xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật; các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội dài hạn, trung hạn và hàng năm; cơ cấu tổ chức của Chính phủ; Chương trình công tác của Chính phủ hằng năm; kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và việc thực hiện Quy chế làm việc của Chính phủ...

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ đề cao trách nhiệm cá nhân, chủ động, tích cực thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Hiến pháp, pháp luật và các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ giao, phân công, ủy quyền. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời kỷ luật, kỷ cương hành chính, trong đó có các quyết định, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ; không được phép phát ngôn và làm trái với các quyết định, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Tùy theo tính chất, mức độ, hậu quả sẽ kiểm điểm làm rõ trách nhiệm trước tập thể Chính phủ, trước Thủ tướng Chính phủ và xử lý theo quy định của Đảng và Nhà nước trong trường hợp vi phạm quy định này.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ giải quyết công việc theo cách thức: Trực tiếp, chủ động, tích cực giải quyết công việc thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan; phân công cấp phó theo dõi, chỉ đạo, giải quyết một số công việc thuộc thẩm quyền; quyết định các công việc theo thẩm quyền; trả lời đầy đủ, rõ ràng, đúng thời hạn bằng văn bản về các vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý theo đề nghị của bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan...

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ khi giải quyết công việc thuộc thẩm quyền có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của bộ, cơ quan khác phải chủ động, tích cực phối hợp có hiệu quả với Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan đó: Trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản thì bộ, cơ quan lấy ý kiến ghi rõ thời hạn trả lời nhưng không quá 07 ngày kể từ ngày gửi văn bản, trừ trường hợp công việc có tính chất quan trọng, phức tạp; Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản, đúng thời hạn về những nội dung thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý của bộ, cơ quan mình và những vấn đề liên quan khác; nếu quá thời hạn mà không trả lời hoặc chậm trả lời thì được xác định là đồng ý với ý kiến và đề xuất của cơ quan lấy ý kiến và phải chịu trách nhiệm cá nhân trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Về quy trình xử lý dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, đối với dự

thảo văn bản đầy đủ hồ sơ, thủ tục, điều kiện trình và không còn ý kiến khác nhau, trong thời hạn 05 ngày làm việc đối với văn bản trình Thường trực Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và 07 ngày đối với văn bản trình Chính phủ, Văn phòng Chính phủ thẩm tra về quy trình, thủ tục, thẩm quyền xử lý và tham mưu tổng hợp về nội dung, trình Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Về xây dựng, ban hành chương trình công tác: Trước ngày 30 tháng 9 hằng năm, Văn phòng Chính phủ đề nghị các bộ, cơ quan, địa phương đăng ký các đề án vào chương trình công tác năm sau; trên cơ sở chương trình công tác năm đã được ban hành và chỉ đạo của Chính phủ, Thường trực Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh các đề án trong chương trình công tác, Văn phòng Chính phủ cập nhật, xây dựng và ban hành chương trình công tác quý chậm nhất vào ngày làm việc đầu tiên của tháng đầu quý. Căn cứ thời hạn trình quy định tại chương trình công tác, các bộ, cơ quan, địa phương chủ trì đề án phải trình trước ngày 20 của tháng. Định kỳ trước ngày 25 hằng tháng, các bộ, cơ quan, địa phương báo cáo tình hình, kết quả thực hiện chương trình công tác, gửi Văn phòng Chính phủ. Kết quả thực hiện chương trình công tác là tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Chính phủ, các bộ, cơ quan, địa phương.

Các bộ, cơ quan, địa phương thực hiện công tác thông tin, báo cáo phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ như sau: Báo cáo định kỳ (hàng quý, 06 tháng, năm) tổng hợp về tình hình công tác, quản lý, điều hành, kết quả thực hiện chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao; đề xuất, kiến nghị (nếu có): Báo cáo quý gửi chậm nhất vào ngày 15 của tháng cuối quý, báo cáo 06 tháng gửi chậm nhất vào ngày 15 tháng 6 hàng năm đến Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan; báo cáo năm gửi Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan chậm nhất vào ngày 15 tháng 12 hàng năm; các báo cáo chuyên đề, báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ.

Thông tấn xã Việt Nam hàng ngày (kể cả dịp nghỉ Lễ, Tết) báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình biên giới, biển đảo, quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, thông tin đối ngoại đáng chú ý.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 18/6/2022.

2. CÁC KÊNH CUNG CẤP THÔNG TIN CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC TRÊN MÔI TRƯỜNG MẠNG

Ngày 24/6/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị định 42/2022/NĐ-CP quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng.

Theo đó, cơ quan Nhà nước công khai trên môi trường mạng các thông tin cho tổ chức, cá nhân phải bảo đảm cung cấp các thông tin sau: Văn bản quy phạm pháp luật và văn bản

quản lý hành chính thuộc thẩm quyền ban hành hoặc được giao chủ trì soạn thảo; Điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, thỏa thuận quốc tế mà Việt Nam là một bên; Thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến, quy trình giải quyết công việc của cơ quan Nhà nước tuân thủ quy định pháp luật...

Thông tin của cơ quan Nhà nước cung cấp trên môi trường mạng phải được cập nhật kịp thời sau khi có sự thay đổi. Cơ quan Nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo 02 mức độ gồm: dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần.

Căn cứ vào điều kiện cụ thể, các cơ quan Nhà nước triển khai các kênh cung cấp thông tin khác như: Cổng dữ liệu cấp bộ, cấp tỉnh; mạng xã hội do cơ quan Nhà nước cho phép cung cấp thông tin trên môi trường mạng theo quy định của pháp luật; thư điện tử; ứng dụng trên thiết bị di động do cơ quan Nhà nước cung cấp thông tin trên môi trường mạng được triển khai tập trung, thống nhất; tổng đài điện thoại.

Ngoài ra, Cổng thông tin điện tử của cơ quan Nhà nước hỗ trợ tìm kiếm, liên kết và lưu trữ thông tin; cung cấp thông tin bằng tiếng nước ngoài; khuyến khích cơ quan Nhà nước đăng tải các mục thông tin khác bằng tiếng Anh và các ngôn ngữ khác.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 15/8/2022.

3. BỘ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRỰC TUYẾN

Ngày 23/6/2022, Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định 766/QĐ-TTg về việc Phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực hiện trên môi trường điện tử.

Theo đó, việc đánh giá dựa trên các tiêu chí: Công khai, minh bạch; tiến độ, kết quả giải quyết; số hóa hồ sơ; cung cấp dịch vụ trực tuyến; mức độ hài lòng. Bộ chỉ số này dành cho các bộ, cơ quan ngang Bộ, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Ủy ban nhân dân các cấp; các cơ quan, đơn vị khác có cung cấp dịch vụ công trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, tỉnh...

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

4. THAY ĐỔI HỒ SƠ THIẾT KẾ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT

Ngày 23/6/2022, Bộ Giao thông Vận tải đã ban hành Thông tư 10/2022/TT-BGTVT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 29/2018/TT-BGTVT ngày 14/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải quy định về việc kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt. Theo đó, Bộ Giao thông Vận tải thay đổi hồ sơ thiết kế kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật phương tiện giao thông đường sắt như sau:

Tổng điểm tối đa là 100 điểm: Từ 90 đến dưới 100 điểm xếp loại xuất sắc; từ 80 đến dưới 90 điểm xếp loại tốt; từ 70 đến dưới 80 điểm xếp loại khá; từ 50 đến dưới 70 điểm xếp loại trung bình; dưới 50 điểm xếp loại yếu. Có thể đạt được tối đa 6/18 điểm với tiêu chí “Tỷ lệ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC” nếu các cán bộ hoàn thành mục tiêu trong từng giai đoạn tại Nghị quyết 76/NQ-CP ngày 15/7/2021. Ngoài ra, nếu đạt tỷ lệ thủ tục hành chính được cập nhật, công khai đúng hạn sẽ được 4/18 điểm đối với nội dung Công khai, minh bạch; Đạt tỷ lệ về xử lý hồ sơ đúng hạn thì được tối đa 20 điểm...

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 23/6/2022.

Đối với phương tiện sản xuất, lắp ráp mới: Bản vẽ kỹ thuật là bản vẽ tổng thể của phương tiện, tổng thành, thiết bị, bản vẽ lắp đặt của tổng thành, thiết bị, hệ thống trên phương tiện; Bản thuyết minh, tính toán: thuyết minh đặc tính kỹ thuật cơ bản của phương tiện; thuyết minh, tính toán kiểm nghiệm động lực học: tính êm dịu vận hành, tính an toàn chống lật và chống trật bánh; thuyết minh, tính toán kiểm nghiệm sức kéo (áp dụng đối với đầu máy); thuyết minh, tính toán kiểm nghiệm sức bền của khung giá chuyển hướng...

Đối với tổng thành, thiết bị, linh kiện sản xuất, lắp ráp mới: bản vẽ

tổng thể của tổng thành, thiết bị, linh kiện; bản thuyết minh đặc tính kỹ thuật của tổng thành, thiết bị, linh kiện; tính toán kiểm nghiệm sức bền đối với thân xe, khung giá chuyển hướng, bộ trục bánh xe, bộ móc nối đỡ dầm.

Bãi bỏ phương thức kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật phương tiện giao thông đường sắt đối với toa xe đường sắt đô thị, cụ thể là kiểm tra từng phương tiện và kiểm tra khi được ghép thành đoàn tàu.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 01/7/2022.

5. LỆ PHÍ CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KIẾN TRÚC LẦN ĐẦU LÀ 300.000 ĐỒNG/CHỨNG CHỈ

Ngày 24/6/2022, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 38/2022/TT-BTC về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư.

Theo đó, mức thu lệ phí cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng cho tổ chức, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng cho cá nhân được quy định như sau: Mức thu lệ phí cấp lần đầu, điều chỉnh hạng, chuyển đổi chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng cho tổ chức là 1.000.000 đồng/chứng chỉ; đối với chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng cho cá nhân là 300.000 đồng/chứng chỉ.

Bên cạnh đó, mức thu lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc quy định như sau: Mức thu lệ phí cấp lần đầu, chuyển đổi là 300.000 đồng/chứng chỉ; Mức thu lệ phí cấp lại, gia hạn, công nhận chứng chỉ

bằng 50% mức phí cấp lần đầu, chuyển đổi. Mức thu lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài là 2.000.000 đồng/giấy phép.

Trường hợp cấp lại chứng chỉ, giấy phép do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp ghi sai thông tin thì không thu lệ phí. Lệ phí cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng cho tổ chức, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng cho cá nhân, chứng chỉ hành nghề kiến trúc, giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài thu bằng đồng Việt Nam.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 08/8/2022.

6. THI NÂNG NGẠCH KẾ TOÁN VIÊN CAO CẤP PHẢI TÙNG THAM GIA 02 ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Ngày 03/6/2022, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 29/2022/TT-BTC về việc quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ.

Cụ thể, công chức dự thi nâng ngạch kế toán viên cao cấp phải đáp ứng các điều kiện sau: Đang giữ ngạch Kế toán viên chính và có thời gian giữ ngạch Kế toán viên chính hoặc tương đương từ đủ 06 năm trở lên, trong đó phải có tối thiểu đủ 01 năm (12 tháng) liên tục giữ ngạch kế toán viên chính tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch; trong thời gian giữ ngạch kế toán viên chính hoặc tương đương đã chủ trì hoặc tham gia xây dựng ít nhất 02 văn bản quy phạm

pháp luật hoặc đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học cấp nhà nước, cấp bộ, cấp ban, cấp ngành hoặc cấp tỉnh trong lĩnh vực tài chính, kế toán đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu.

Bộ cũng quy định công chức dự thi nâng ngạch kiểm tra viên thuế thì ngoài các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; trình độ đào tạo, bồi dưỡng thì phải đang giữ ngạch kiểm tra viên trung cấp thuế và có thời gian giữ ngạch kiểm tra viên trung cấp thuế hoặc tương đương từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc), trong đó phải có tối thiểu đủ 01 năm (12 tháng) liên tục giữ ngạch kiểm tra viên trung cấp thuế tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 18/7/2022.

7. PHÍ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ XE Ô TÔ DƯỚI 10 CHỖ 90.000 ĐỒNG/GIẤY

Ngày 16/6/2022, Bộ Tài chính ban hành Thông tư 36/2022/TT-BTC về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương

tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn.

Theo đó, giảm lệ phí cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới (trong sản xuất, lắp ráp hoặc cải tạo); Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cấp cho xe cơ giới, linh kiện, thiết bị, xe máy chuyên dùng, xe bốn bánh có gắn động cơ, xe đạp điện; Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, xe máy chuyên dùng từ 50.000 đồng/giấy xuống còn 40.000 đồng/giấy; riêng với Giấy chứng nhận cấp cho xe ô tô dưới 10 chỗ ngồi (không bao gồm xe cứu thương) giảm từ 100.000 đồng/giấy xuống còn 90.000 đồng/giấy.

Bên cạnh đó, chi phí phục vụ cho việc thu lệ phí thực hiện như sau: Nguồn chi phí trang trải cho việc thu lệ phí được ngân sách Nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật; Chi phí trang trải cho hoạt động thu phí tại điểm 4 Biểu mức thu lệ phí được lấy từ nguồn thu giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành, đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 01/8/2022.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO THÔNG TƯ QUY ĐỊNH MÃ SỐ, TIÊU CHUẨN CHỨC DANH

NGHỀ NGHIỆP VÀ XẾP LƯƠNG ĐỐI VỚI BIÊN TẬP VIÊN, PHÓNG VIÊN, BIÊN DỊCH VIÊN VÀ ĐẠO DIỄN

TRUYỀN HÌNH THUỘC CHUYÊN NGÀNH THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Bộ Thông tin và Truyền thông vừa xây dựng dự thảo Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với biên tập viên, phóng viên, biên dịch viên, đạo diễn truyền hình thuộc chuyên ngành thông tin và truyền thông. Hiện dự thảo đang được lấy ý kiến góp ý của bộ ngành có liên quan và nhân dân trước khi ban hành.

Dự thảo Thông tư gồm 4 Chương 20 Điều quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương áp dụng đối với các chức danh nghề nghiệp viên chức biên tập viên, phóng viên, biên dịch viên, đạo diễn truyền hình thuộc chuyên ngành thông tin và truyền thông tại các đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Theo dự thảo, việc bổ nhiệm và xếp lương vào chức danh nghề nghiệp viên chức biên tập viên, phóng viên, biên dịch viên, đạo diễn truyền hình thuộc chuyên ngành thông tin và truyền thông quy định tại Thông tư này phải căn cứ vào vị trí việc làm, chức trách, nhiệm vụ, năng lực chuyên môn nghiệp vụ đang đảm nhận của viên chức. Khi bổ nhiệm từ chức danh nghề nghiệp viên chức hiện giữ sang chức danh nghề nghiệp biên tập viên, phóng viên, biên dịch viên, đạo diễn truyền hình thuộc chuyên ngành thông tin và truyền thông tương ứng không được kết hợp nâng bậc lương hoặc thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

Các chức danh nghề nghiệp viên chức biên tập viên, phóng viên, biên dịch viên, đạo diễn truyền hình thuộc chuyên ngành Thông tin và Truyền thông quy định tại Thông tư này được áp dụng Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước (Bảng 3) ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (sau đây viết tắt là Nghị định số 204/2004/NĐ-CP), như sau: Chức danh nghề nghiệp biên tập viên hạng I, phóng viên hạng I, biên dịch viên hạng I, đạo diễn truyền hình hạng I được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A3, nhóm 1 (A3.1) từ hệ số lương 6,20 đến hệ số lương 8,00; chức danh nghề nghiệp biên tập viên hạng II, phóng viên hạng II, biên dịch viên hạng II, đạo diễn truyền hình hạng II được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A2, nhóm 1 (A2.1) từ hệ số lương 4,40 đến hệ số lương 6,78; chức danh nghề nghiệp biên tập viên hạng III, phóng viên hạng III, biên dịch viên hạng III, đạo diễn truyền hình hạng III được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A1 từ hệ số lương 2,34 đến hệ số lương 4,98. Việc xếp lương đối với viên chức từ chức danh nghề nghiệp hiện giữ sang chức danh nghề nghiệp viên chức biên tập viên, phóng viên, biên dịch viên, đạo diễn truyền hình thuộc chuyên ngành Thông tin và Truyền thông được thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 2 Mục II Thông tư số 02/2007/TT-BNV ngày 25/5/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn

xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch, chuyển loại công chức, viên

chức (sau đây gọi tắt là Thông tư số 02/2007/TT-BNV).

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: *Quy định chế độ thông tin, báo cáo phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ?*

Trả lời: Theo Khoản 1 Điều 41 Nghị định số 39/2022/NĐ-CP của Chính phủ ngày 18/6/2022 quy định báo cáo định kỳ (hàng quý, 06 tháng, năm) tổng hợp về tình hình công tác, quản lý, điều hành, kết quả thực hiện chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao; đề xuất, kiến nghị (nếu có):

- Báo cáo quý gửi chậm nhất vào ngày 15 của tháng cuối quý, báo cáo 06 tháng gửi chậm nhất vào ngày 15 tháng 6 hàng năm đến Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan.

- Báo cáo năm gửi Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan chậm nhất vào ngày 15 tháng 12 hàng năm;

- Các báo cáo chuyên đề, báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ;

- Dự thảo báo cáo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trình các cơ quan lãnh đạo của Đảng, Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước theo sự phân công của Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ.

Bên cạnh đó, hằng ngày (kể cả dịp nghỉ Lễ, Tết) Thông tấn xã Việt Nam báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình biên giới, biển đảo, quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, thông tin đối ngoại đáng chú ý.

2. Hỏi: *Thời hạn các bộ, cơ quan, địa phương báo cáo tình hình, kết quả thực hiện chương trình công tác, gửi Văn phòng Chính phủ?*

Trả lời: Định kỳ trước ngày 25 hằng tháng, các bộ, cơ quan, địa phương báo cáo tình hình, kết quả thực hiện chương trình công tác, gửi Văn phòng Chính phủ. Điều này được quy định tại Khoản 4 Điều 22 Nghị định số 39/2022/NĐ-CP của Chính phủ ngày 18/6/2022.

3. Hỏi: *Cách thức giải quyết công việc của Chính phủ?*

Trả lời: Chính phủ có 02 cách thức giải quyết công việc: Thảo luận và quyết nghị tại phiên họp Chính phủ; quyết nghị bằng phiếu lấy ý kiến các thành viên Chính phủ trong trường hợp Chính phủ không họp. Điều này được quy định tại Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 39/2022/NĐ-CP của Chính phủ ngày 18/6/2022.

4. Hỏi: *Trách nhiệm giải quyết công việc của thành viên Chính phủ?*

Trả lời: Khoản 1 Điều 7 Nghị định số 39/2022/NĐ-CP của Chính phủ ngày 18/6/2022 quy định thành

viên Chính phủ thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, quyền hạn được quy định trong Hiến pháp và pháp luật; phải có trách nhiệm chủ động, tích cực tham gia hiệu quả giải quyết các công việc chung của tập thể Chính phủ; cùng tập thể Chính phủ quyết định và chịu trách nhiệm đối với các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ theo quy định; chịu trách nhiệm rà soát, xem xét kỹ và trình các đề án, dự án, dự thảo, báo cáo của Chính phủ trước cơ quan có thẩm quyền và thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ khác do Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ phân công, ủy quyền./.